



THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP LIÊN KẾT ĐÀO TẠO GIỮA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VỚI DOANH NGHIỆP TỈNH ĐỒNG NAI

ĐOÀN NHƯ HÙNG

Trường Đại học Lạc Hồng

Email: tuyensinhdappro@gmail.com

Tóm tắt: Ở các nước phát triển, đào tạo nghề có vai trò rất quan trọng, được tiến hành một cách chuyên nghiệp trong bản thân doanh nghiệp cũng như trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Việc liên kết đào tạo cũng rất rõ ràng và khoa học được các Hiệp hội nghề nghiệp thẩm định chương trình và đánh giá về chất lượng đào tạo. Doanh nghiệp có thể trực tiếp dạy nghề theo hệ thống đào tạo lý thuyết và thực hành đồng hành cùng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc có các hình thức liên kết đào tạo chặt chẽ khác với cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Bài viết tập trung phân tích thực trạng liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp tại tỉnh Đồng Nai, đồng thời đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao quá trình quản lý liên kết đào tạo này.

Từ khóa: Thực trạng; giải pháp; liên kết đào tạo; cơ sở giáo dục nghề nghiệp; doanh nghiệp; Đồng Nai.

(Nhận bài ngày 09/8/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 18/10/2016; Duyệt đăng ngày 27/11/2016).

1. Đặt vấn đề

Ở các nước phát triển đào tạo nghề có vai trò rất quan trọng, nó được tiến hành một cách chuyên nghiệp trong bản thân doanh nghiệp (DN) cũng như trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Việc liên kết đào tạo cũng rất rõ ràng và khoa học, được các Hiệp hội nghề nghiệp thẩm định chương trình và đánh giá về chất lượng đào tạo. DN có thể trực tiếp dạy nghề theo hệ thống đào tạo lý thuyết và thực hành đồng hành cùng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc có các hình thức liên kết đào tạo chặt chẽ khác với cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đối với DN không tổ chức dạy nghề nhưng cần được cung cấp nguồn nhân lực từ các cơ sở dạy nghề sẽ có nghĩa vụ đóng góp kinh phí cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đó. Các DN có thể đóng góp kinh phí trực tiếp cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có khả năng cung ứng nguồn nhân lực cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp như một dạng liên kết hoặc thỏa thuận hỗ trợ mang tính thực hiện nghĩa vụ trước khi hưởng thành quả hoặc sau khi được cung ứng nguồn nhân lực bảo đảm theo nhu cầu của DN.

2. Mối quan hệ giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp

2.1. Một số khái niệm cơ bản

- **Giáo dục nghề nghiệp** là một bậc học của hệ thống giáo dục quốc dân nhằm đào tạo trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác cho người lao động, đáp ứng nhu cầu nhân lực trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, được thực hiện theo hai hình thức là đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên.

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục và cơ sở giáo dục

nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận là cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mà phần lợi nhuận tích lũy hàng năm là tài sản chung không chia, để tái đầu tư phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp; các cổ đông hoặc các thành viên góp vốn không hưởng lợi tức hoặc hưởng lợi tức hàng năm không vượt quá lãi suất trái phiếu Chính phủ.

- **DN** là một tổ chức kinh tế và mục đích chủ yếu nhất của nó là kinh doanh. Theo Luật DN của Việt Nam thì "DN là tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm mục đích thực hiện các hoạt động kinh doanh".

2.2. Mối quan hệ giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp

Khái niệm "Quan hệ liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với DN" được sử dụng không chỉ thuần túy là quan hệ trực tiếp giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với DN mà được hiểu theo nghĩa rộng là quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau, có tác động qua lại và bổ sung cho nhau giữa hai hệ thống: Hệ thống đào tạo nhân lực với hệ thống sử dụng nhân lực.

- Hệ thống dạy nghề: Bao gồm Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (Tổng cục Dạy nghề), các bộ ngành địa phương, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; các hoạt động của hệ thống; các chính sách và cơ chế vận hành hệ thống; các sản phẩm của hệ thống đào tạo bao gồm đội ngũ nhân lực hiện đang làm việc tại các cơ sở sử dụng nhân lực và đội ngũ nhân lực đã qua đào tạo có trong thị trường lao động, đang có nhu cầu tìm kiếm việc làm.

- Hệ thống sử dụng nhân lực: Bao gồm các bộ,

ngành, địa phương, các DN sử dụng nhân lực phục vụ cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh; Hoạt động tuyển và sử dụng nhân lực sau đào tạo và các hoạt động có liên quan; Các cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn và quy trình tuyển dụng.v.v....

3. Thực trạng liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp tại tỉnh Đồng Nai

Nhiều mô hình liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với DN được triển khai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như:

* Liên kết và hợp tác đào tạo

Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai hợp tác đào tạo với Trường Đại học Malaysia nghiên cứu, học tập. Xây dựng chương trình theo 3+1. Ba năm học tại Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai và một năm học tại Trường Đại học Malaysia. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm tất cả các DN của Malaysia tại các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai và các tỉnh lân cận.

* Liên kết và hợp tác nghiên cứu

Tính đến thời điểm hiện tại, trường đã đàm phán và kí kết Bản thỏa thuận với các trường để cử sinh viên đi thực tập, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ và tổ chức liên kết đào tạo 2 giai đoạn: 2 năm trong nước 2 năm nước ngoài và bằng tốt nghiệp do trường bạn cấp.

Từ năm 2006 đến nay có 15 sinh viên đang theo học Master ngành Cơ điện tử tại Đại học Kao Hùng - Đài Loan theo chương trình học bổng toàn phần và bán phần.

+ Năm 2009 Đại học nữ Seoul - Hàn Quốc đồng ý sẽ cấp 02 suất học bổng thạc sĩ cho giảng viên và 02 suất học bổng thực tập ngắn hạn cho sinh viên ngành tiếng Hàn.

+ Đại học Kanazawa - Nhật Bản đang phỏng vấn các ứng viên để cấp 01 suất học bổng thạc sĩ ngành Hóa Môi trường và 03 suất học bổng thạc sĩ chuyên ngành tiếng Nhật.

+ Đại học Nữ Nhật Bản trong tháng 11/2009 sẽ phỏng vấn để cung cấp 01 suất học bổng cho sinh viên Lạc Hồng theo chương trình thực tập ngắn hạn.

+ Ngoài ra, trường đang xúc tiến chương trình hợp tác với Đại học Vesfold - Na Uy về trao đổi sinh viên và đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành kĩ thuật.

+ Đang hoàn tất dự án lên kết đào tạo (50/50) chương trình thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh tổ chức tại Lạc Hồng do Đại học Ishou - Đài Loan cấp bằng.

+ Tất cả các nêu trên đều sẵn sàng tiếp nhận sinh viên Lạc Hồng tham gia chương trình thực tập ngắn hạn và chương trình cử nhân 2+2 với kinh phí tự túc.

Chúng tôi nhận thấy rằng hoạt động Hợp tác Quốc tế của Trường Đại học Lạc Hồng đã có những kết quả nhất định, góp phần từng bước khẳng định vị thế của trường trong hệ thống giáo dục Đại học trên thế giới.

* Liên kết trong sản xuất và dịch vụ khác:

Trong những năm vừa qua, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại tỉnh Đồng Nai đã đưa ra nhiều mô hình liên kết đào tạo trong sản xuất và chuyển giao công nghệ như:

Trường Đại học Lạc Hồng đã chuyển giao sản phẩm máy ráp cuộn cảm tự động tại Công ty Nec/Tokin Nhật Bản; sản phẩm xe hai bánh di chuyển trong siêu thị, sân bay; hệ thống xếp dỡ khay hàng tại Công ty Changshin;

Ngoài ra, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên kết trong sản xuất như: Liên kết với nhà vườn tại Đồng Nai như: Ứng dụng công nghệ tưới tự động theo mùa cho các hộ trồng cam quýt dựa vào số liệu của phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả sang trồng hoa lan và dược liệu và bước đầu xử lí ô nhiễm cho hai DN nuôi bò trên địa bàn huyện.

* Liên kết và hợp tác chuyển giao công nghệ

Trong năm 2006 - 2008, Trường Đại học Lạc Hồng đã chuyển giao công nghệ cho Đại học Thể dục Thể thao Trung ương II, Đại học Bà Rịa Vũng Tàu, Đại học Hồng Bàng... về phần mềm văn phòng điện tử, quản lí hồ sơ sinh viên, quản lí điểm; chuyển giao công nghệ cho Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa, Công ty Thuốc Lá Đồng Nai về phần mềm văn phòng điện tử; chuyển giao phần mềm quản lí bán hàng cho siêu thị miễn thuế Mộc Bài, Lao Bảo, Tịnh Biên... Bàn giao phần mềm E_Order cho Công ty Dịch vụ văn hóa Cội Nguồn; Quán Cafe Cõi Riêng; Nhà hàng Riverside của Công ty Ngọc Phát; Chuối nhà hàng Buncamita, Resort Cham Villas tại Bình Thuận. Trường đã bàn giao phần mềm quản lí thư viện điện tử và các thiết bị của thư viện điện tử cho thư viện Sở Khoa học Công nghệ Quảng Trị, Trường Trung học phổ thông Chuyên Lê Quý Đôn tỉnh Quảng Trị, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tân Hiệp Phát tỉnh Bình Dương. Phần mềm khám chữa bệnh ngoại trú cho Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai bao gồm thiết bị (do trường sản xuất) đã được bệnh viện đưa vào sử dụng.

Đại học Lạc Hồng còn chuyển giao hệ thống kiểm tra và xếp ví linh kiện tự động cho Công ty Nectokin (Nhật Bản). Lắp đặt và chuyển giao Tủ điều khiển nguồn tự động cho công ty Trách nhiệm hữu hạn Công Nghiệp Plus Việt Nam (Khu Công Nghiệp Biên Hòa 2); máy uốn thép tự động chuyển giao cho Doanh nghiệp tư nhân Học Thuận Hòa, máy bôi trơn khuôn đúc bê tông chuyển giao cho Công ty bê tông Châu Thới... Các thiết bị hoạt động tốt và nhận được sự đánh giá cao của các đơn vị sử dụng.

Liên kết cùng các DN và tổ chức nước ngoài tổ chức các ngày hội việc làm (JOB FAIR) tại trường. Tiêu biểu là các đơn vị của Nhật Bản như: Bộ Kinh tế Công thương Nhật Bản, HIDA (Hiệp hội văn hóa DN Nhật Bản), Công ty Pasona Tech Nhật Bản, Công ty Pasona Tech Việt Nam, Công ty Support Việt Nam...

* Liên kết và hợp tác nuôi dưỡng tinh thần DN và ươm tạo DN

Mô hình Vườn ươm DN công nghệ tại các quốc gia trong khu vực như Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore,... đã chứng minh vai trò tích cực của mô hình vườn ươm. Nhìn chung, vai trò của vườn ươm DN công nghệ đã giải quyết những vấn đề sau:



- Tạo điều kiện, là chất xúc tác giúp các DN khởi sự thành công, phát triển tinh thần kinh doanh.

- Công cụ thúc đẩy sáng tạo, đổi mới, chuyển giao công nghệ và thương mại hoá thành công các ý tưởng công nghệ nhờ gắn kết chặt chẽ hơn môi quan hệ cơ sở giáo dục nghề nghiệp với DN.

- Có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển kinh tế địa phương.

- Tác động tích cực tới mối quan hệ DN- Chính phủ, là nơi kiểm nghiệm sự phù hợp, hiệu quả của các chính sách của Chính phủ.

- Cung cấp quỹ hạt giống (seed funding) cho các DN khởi nghiệp hoặc giúp đỡ các DN tìm kiếm, gia tăng nguồn vốn hạt giống.

- Kết nối các DN khởi nghiệp với mạng lưới nguồn lực để gia tăng cơ hội sống sót và tăng trưởng.

Hoạt động của các vườn ươm đã tạo ra được những chuyển biến mới ban đầu về chất trong cách thức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ DN, tăng cường mạng lưới liên kết giữa các DN nhỏ và với nhau và với các đối tác trong và ngoài nước. Mô hình vườn ươm đã lần đầu tiên tạo nên một hệ thống dịch vụ kinh doanh đồng bộ, gắn kết thay vì các mô hình hỗ trợ dịch vụ đơn lẻ. Thông qua các vườn ươm DN, cùng với việc hình thành hệ thống chia sẻ thông tin, các mối liên kết giữa các DN ươm tạo và với các chủ thể khác đã được tăng cường, góp phần tăng năng lực hoạt động, cạnh tranh cho các DN trong bối cảnh mới (tự do hóa và toàn cầu hóa).

Tỉnh Đồng Nai đã triển khai chương trình vườn ươm DN và hình thành 3 mô hình vườn ươm DN công nghệ với các hệ thống hỗ trợ tư vấn, kĩ thuật và dịch vụ đi kèm. Các vườn ươm đã xây dựng khá hoàn thiện về chiến lược hoạt động, lĩnh vực ươm tạo.

Tuy nhiên, tỉnh Đồng Nai đã đạt được một số thành công trong phát triển hệ thống các vườn ươm song việc xây dựng và phát triển của các vườn ươm DN vẫn còn không ít bất cập, khó khăn.

Công tác triển khai xây dựng cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng, tìm kiếm đối tác, các đơn vị tham gia và vận hành các vườn ươm còn thiếu đồng bộ, vẫn còn bị kéo dài, khiến vườn ươm chậm đưa vào hoạt động... Sự chậm trễ trong triển khai các dự án vườn ươm đã và đang làm giảm hiệu quả các dự án tài trợ, gây sức ép đối với hoạt động của các vườn ươm (nhất là nỗ lực tăng thu để tự chủ), kể cả các đơn vị chủ quản và động lực, tinh thần làm việc của bản thân đội ngũ cán bộ quản lí, vận hành vườn ươm.

Các vườn ươm chưa có đủ mạng lưới chuyên gia và dịch vụ chuyên nghiệp nhằm phục vụ công tác ươm tạo; các dịch vụ cung cấp cho DN còn ở mức cơ bản. Một số vườn ươm còn chậm hình thành pháp nhân. Tiến độ triển khai xây dựng vườn ươm DN công nghệ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh thường chậm so với kế hoạch vì cán bộ kiêm nhiệm nhiều, thời gian dành cho hoạt động của vườn ươm còn hạn chế, mức lương thấp khiến khó tìm được cán bộ quản lí vườn ươm

chuyên nghiệp. Chất lượng DN đầu vào còn hạn chế, DN chuẩn bị kế hoạch kinh doanh chưa hoàn chỉnh, mang tính lí thuyết. Kĩ năng quản lí vườn ươm theo mô hình DN (nhưng phi lợi nhuận) còn hạn chế, hệ thống hạ tầng hỗ trợ kĩ thuật (phòng thí nghiệm, mặt bằng sản xuất thử nghiệm...) còn chưa đáp ứng hết nhu cầu của DN.

4. Một số giải pháp nhằm nâng cao quản lí liên kết đào tạo

Một là, hoàn thiện hệ thống chính sách định hướng và điều chỉnh hoạt động liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với DN

Thời gian qua, Nhà nước đã có chủ trương đẩy mạnh xã hội hóa một số ngành, lĩnh vực, trong đó khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư cho hoạt động giáo dục; tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích các DN, hiệp hội DN liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong đào tạo, hợp tác nghiên cứu... Tuy nhiên, để việc liên kết này hiệu quả, Nhà nước phải có chính sách hướng dẫn cụ thể và hành lang pháp lí thuận lợi, quy định cụ thể quyền, trách nhiệm, phương thức hợp tác giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với DN, tránh những xung đột lợi ích, hay những mâu thuẫn từ mục tiêu phát triển giữa hai bên.

Hai là, xây dựng mạng lưới liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với DN

Một mạng lưới liên kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với DN là vai trò là trung gian kết nối; thu thập, cập nhật dữ liệu; tư vấn và cung cấp các thông tin, mô hình liên kết là giải pháp tốt để các bên dễ dàng tìm được đối tác phù hợp và tham mưu cho các cơ quan chức năng trong việc hoạch định chính sách có liên quan. Bên cạnh đó, cơ sở giáo dục nghề nghiệp với DN cũng cần duy trì các kênh tiếp xúc và liên lạc thường xuyên thông qua bộ phận chuyên trách phụ trách về hợp tác hoặc thông qua các hội nghị, hội thảo, các diễn đàn khoa học; những dự án chung để các bên có sự thông hiểu, tin tưởng lẫn nhau qua hoạt động thực tiễn.

Ba là, thực tiễn hóa đội ngũ giảng viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tri thức hóa đội ngũ công nhân trong các DN

Các DN cần có cơ chế, chính sách khuyến khích đội ngũ giáo sư, tiến sĩ, giảng viên có chất lượng cao trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia vào các dự án hoặc chia sẻ, cố vấn cho DN thông qua các chương trình đào tạo nội bộ.

Ngược lại, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cũng cần chủ động mời các nhà quản lí, nhân lực giỏi từ DN tham gia vào hoạt động đào tạo của nhà trường về những kĩ năng tác nghiệp trên máy móc, thiết bị thực tế để quá trình nghiên cứu, giảng dạy trên giảng đường sát với thực tiễn.

Bốn là, chú trọng bảo vệ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần chú trọng bảo vệ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ thông qua hoạt động đăng kí xác lập quyền và chuyển giao quyền sở hữu trí

tuệ cho các DN để thu về khoản tài chính nhất định, tạo ra thu nhập và tái đầu tư nghiên cứu. Mặt khác, các DN cần chú trọng đầu tư cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp qua hoạt động hợp tác nghiên cứu, thuê khoán; bảo vệ bí mật kinh doanh... Trong quá trình hợp tác, các bên cần đặt ra những quy định cụ thể trong bảo vệ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ, tránh các mâu thuẫn và rủi ro phát sinh trong quá trình hợp tác về vấn đề có liên quan.

Năm là, kết hợp hài hòa các lợi ích

Để hợp tác giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với DN được thiết thực, hiệu quả và bền vững, các bên cần nhận thức rõ các lợi ích, tôn trọng và cân bằng các lợi ích. Nhà trường cần ưu tiên chuyển giao công nghệ, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ DN trong tư vấn, giải quyết các vấn đề của DN. Ngược lại, DN cần tạo điều kiện tiếp nhận sinh viên kiến tập, thực tập, tham quan, khảo sát, tuyển dụng và sử dụng sinh viên tốt nghiệp của nhà trường; đóng vai trò là nhà cung cấp thông tin, phản biện để các cơ sở đào tạo nắm được nhu cầu của thị trường lao động; thường xuyên trao đổi, góp ý chương trình đào tạo, mô hình, phương pháp đào

tạo của nhà trường; tài trợ, ủng hộ cho nhà trường cơ sở vật chất, thông tin và các nguồn lực trong khả năng của DN. Có như vậy, hoạt động liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với DN mới có ý nghĩa thiết thực, hiệu quả và bền vững.

Quản lý liên kết đào tạo, gắn với giải quyết việc làm thể hiện tính “xã hội hóa” cao, trong đó lực lượng tham gia dạy nghề không chỉ có cơ sở giáo dục nghề nghiệp mà còn có cả sự tham gia của các DN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Chính phủ, *Quyết định số 630/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 29/5/2012 về phê duyệt Chiến lược phát triển dạy nghề 2011-2020.*
 [2]. Trần Khánh Đức, (2014), *Giáo dục và phát triển nguồn lực trong thế kỉ XXI*, NXB Giáo dục Việt Nam.
 [3]. Nguyễn Minh Đường - Phan Văn Kha, (2006), *Đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

THE CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS FOR JOINT- TRAINING BETWEEN PROFESSIONAL EDUCATION INSTITUTIONS AND ENTERPRISES IN DONG NAI PROVINCE

Doan Nhu Hung
Lac Hong University
Email: tuyensinhdappro@gmail.com

Abstract: *In developed countries, vocational training played a very important role, being professionally conducted in enterprises and vocational education institutions as well. The joint training was also very clear and scientific, vocational associations appraised program and assessed training quality. Enterprises can directly instruct jobs towards training system in terms of theory and practice together with other professional education institutions or other forms of joint-training. The article focused on analyzing the current situation of joint- training between professional education institutions and enterprises in Dong Nai province, and then proposed some solutions to improve the management of this joint training.*

Keywords: *Current situation; solutions; joint training; professional education institutions; enterprises, Dong Nai province.*